

Bản án số: 26/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 15/3/2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tân
2. Ông Nguyễn Quang Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 537/2021/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST – HNGĐ ngày 22/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Kim H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số A, tổ C, khóm TT, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A, tổ C, khóm TT, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông M vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 16/12/2021 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là bà Mai Thị Kim H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông M do mai mối sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang vào ngày 02/11/2005. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, về sau không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp được tính tình, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, ông M thường xuyên rượu chè, đập phá tài sản trong nhà và không chăm lo kinh tế gia đình, mọi chi phí sinh hoạt đều do bà H tự lo liệu. Bà H nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về quan hệ con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 26/9/2008 hiện đang sống cùng bà H và ông M. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn M không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

*** *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

*** *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến nay:***

- Đối với nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý đến nay, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên hoà giải do Tòa án thực hiện là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

- Về nội dung:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Về con chung: Bà H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Tranh chấp giữa bà Mai Thị Kim H với ông Nguyễn Văn M là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Bà Mai Thị Km H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo qui định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời tiến hành thu thập chứng cứ để xác định tình trạng cư trú của ông Nguyễn Văn M và được Công an phường MT, thành phố LX cung cấp thông tin: “Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1981, có đăng ký thường trú tại số Số A, tổ C, khóm TT, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang”. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông M do mai mối sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang vào ngày 02/11/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, về sau không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp được tính tình, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, ông M thường xuyên rượu chè, đập phá tài sản trong nhà và không chăm lo kinh tế gia đình, mọi chi phí sinh hoạt đều do bà H tự lo liệu. Bà H nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông M.

[2.2] Phía bị đơn được Tòa án nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú tuy nhiên, ông M vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn của bà H và không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông M đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông M không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên bà H và tạo thêm thời gian để vợ chồng bà H ông M có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn vì từ khi bà H khởi kiện xin ly hôn đến nay giữa bà và ông M vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ đó, có thể nhận thấy ông M không còn quan tâm đến hôn nhân của mình. Mặt khác, tình cảm của bà Tuyệt dành cho ông Tuấn không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông M.

[2.4] Về con chung: Bà H và ông M có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 26/9/2008 hiện đang sống cùng bà H và ông M. Sau khi ly hôn,

bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh N. Mặt khác, tại biên bản ghi nguyện vọng cháu N cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét thấy, cháu N hiện nay do bà H chăm sóc, do đó nhằm đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 26/9/2008 cho bà H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi cháu N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà H và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông M được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Việc nuôi con không cố định.

[2.6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Bà Mai Thị Kim H phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 179; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Mai Thị Kim H. Bà Mai Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

- **Về con chung**: Nguyễn Minh N, sinh ngày 26/9/2008 cho bà H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh N.

Bà H và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông M được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Không xem xét.

Về án phí: Bà Mai Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000824 ngày 30/12/2021

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Mai Thị Kim H và ông Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh

